

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG TƯ**

**Quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình**

Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2016, được sửa đổi, bổ sung bởi:

- Thông tư số 02/2023/TT-BTTTT ngày 21 tháng 03 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 06 năm 2023

- Thông tư số 05/2023/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2023

*Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy Chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-*

*CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.<sup>1</sup>*

## **Điều 1. Phạm vi Điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định về các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy Chứng nhận, Giấy phép, Báo cáo nghiệp vụ và chế độ báo cáo nghiệp vụ đối với hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình tại Việt Nam.

<sup>1</sup> Thông tư số 02/2023/TT-BTTTT ngày 21 tháng 03 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 06 năm 2023, có căn cứ ban hành như sau:

*“Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 07 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông;”*

Thông tư số 05/2023/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2023, có căn cứ ban hành như sau:

*“Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 07 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình;*

*Căn cứ Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử,*

*Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 06 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy Chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.”*

2. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình tại Việt Nam.

**Điều 2. Biểu mẫu sử dụng trong hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.**

Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu sau đây:

1. Biểu mẫu áp dụng cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, thu xem kênh chương trình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh tại Việt Nam với ký hiệu như quy định tại danh Mục dưới đây:

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền	Mẫu số 01/DVTHTT <sup>2</sup>
2	Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền	Mẫu số 02/DVTHTT <sup>3</sup>
3	Đơn đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền	Mẫu số 03/DVTHTT
4	Giấy Chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền	Mẫu số 04/DVTHTT
5	Tờ khai đăng ký, đăng ký sửa đổi, bổ sung danh	Mẫu số 05/DVTHTT <sup>4</sup>

<sup>2</sup> Được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Thông tư số 05/2023/TB-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2023.

<sup>3</sup> Được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Thông tư số 05/2023/TB-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2023.

<sup>4</sup> Được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Thông tư số 05/2023/TB-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của

	Mục kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền	
6	Giấy chứng nhận đăng ký danh Mục kênh trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền	Mẫu số 06/DVTHTT <sup>5</sup>
7	Tờ khai đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	Mẫu số 07/DVTHTT <sup>6</sup>
8	Giấy Chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	Mẫu số 08/DVTHTT
9	Biểu mẫu báo cáo định kỳ hoạt động cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền	Mẫu số 09/DVTHTT
10	Báo cáo định kỳ hoạt động cung cấp nội dung trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền	Mẫu số 09A/DVTHTT <sup>7</sup>

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2023.

<sup>5</sup> Được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Thông tư số 05/2023/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2023.

<sup>6</sup> Được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Thông tư số 05/2023/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2023.

<sup>7</sup> Được bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Thông tư số 05/2023/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2023.

11	Biểu mẫu báo cáo nhanh theo tháng hoạt động cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền	Mẫu số 10/DVTHTT
12	Báo cáo nhanh theo tháng hoạt động cung cấp nội dung trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền	Mẫu số 10A/DVTHTT <sup>8</sup>
13	Lập hồ sơ theo dõi nội dung trên dịch vụ theo yêu cầu, dịch vụ giá trị gia tăng và quảng cáo	Mẫu số 10B/DVTHTT <sup>9</sup>
14	Biểu mẫu báo cáo định kỳ hoạt động cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá	Mẫu số 11/DVTHQB

2. Biểu mẫu áp dụng cho các cơ quan báo chí có Giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình với ký hiệu như quy định tại danh Mục dưới đây:

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh, truyền hình trong nước	Mẫu số 12/SXCT
2	Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh, truyền hình trong nước	Mẫu số 13/SXCT <sup>10</sup>
3	Đơn đề nghị cấp Giấy phép biên tập kênh chương	Mẫu số 14/BTCT

<sup>8</sup> Được bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Thông tư số 05/2023/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2023.

<sup>9</sup> Được bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Thông tư số 05/2023/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2023.

<sup>10</sup> Được sửa đổi theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Thông tư số 05/2023/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2023.

	trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền	
4	Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền	Mẫu số 15/BTCT <sup>11</sup>
5	Biểu mẫu báo cáo hoạt động liên kết sản xuất chương trình, kênh chương trình	Mẫu số 16/SXCT
6	Báo cáo hoạt động sản xuất, biên tập, biên dịch nội dung theo yêu cầu.	Mẫu số 16A/SXCT <sup>12</sup>

### **Điều 3. Đăng tải, in biểu mẫu**

1. Các biểu mẫu quy định tại Điều 2 của Thông tư này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử tại địa chỉ [www.abei.gov.vn](http://www.abei.gov.vn).

2. Các cá nhân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tham gia việc quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, sản xuất kênh chương trình trong nước và thu xem kênh chương trình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh tại Việt Nam truy cập vào Cổng thông tin điện tử của Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử tại địa chỉ [www.abei.gov.vn](http://www.abei.gov.vn) để in và sử dụng các biểu mẫu quy định tại Điều 2 của Thông tư này.

### **Điều 4. Chế độ báo cáo**

1.<sup>13</sup>.

---

<sup>11</sup> Được sửa đổi theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Thông tư số 05/2023/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2023.

<sup>12</sup> Được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Thông tư số 05/2023/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2023.

<sup>13</sup> Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 02/2023/TT-BTTTT ngày 21 tháng 03 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 06 năm 2023.

2.<sup>14</sup>.

3.<sup>15</sup>

4. Ngoài báo cáo định kỳ, trong trường hợp đột xuất, các cơ quan, doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tại địa phương nơi cơ quan, doanh nghiệp có trụ sở chính hoặc chi nhánh.

4a.<sup>16</sup> Định kỳ 6 tháng, các doanh nghiệp được cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền có trách nhiệm báo cáo hoạt động cung cấp nội dung trên dịch vụ phát thanh, truyền hình cho Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử theo mẫu số 09A/DVTHTT quy định tại Điều 2 của Thông tư này. Thời hạn gửi báo cáo sáu tháng đầu năm, chậm nhất là ngày 06 tháng 6 của năm báo cáo và báo cáo hàng năm, chậm nhất là ngày 25 tháng 11 của năm báo cáo.

4b.<sup>17</sup> Định kỳ hàng tháng, các doanh nghiệp được cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền có trách nhiệm báo cáo nhanh hoạt động cung cấp nội dung trên dịch vụ phát thanh, truyền hình cho Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử theo mẫu số 10A/DVTHTT quy định tại

<sup>14</sup> Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 02/2023/TT-BTTTT ngày 21 tháng 03 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 06 năm 2023.

<sup>15</sup> Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 02/2023/TT-BTTTT ngày 21 tháng 03 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 06 năm 2023.

<sup>16</sup> Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 05/2023/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2023.

<sup>17</sup> Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 05/2023/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2023.

Điều 2 của Thông tư này. Thời hạn gửi báo cáo nhanh, chậm nhất là ngày 15 của tháng báo cáo.

4c.<sup>18</sup> Định kỳ 6 tháng, các cơ quan báo chí được cấp Giấy phép sản xuất kênh chương trình trong nước có hoạt động sản xuất, biên tập, biên dịch nội dung theo yêu cầu có trách nhiệm báo cáo về hoạt động sản xuất, biên tập, biên dịch nội dung theo yêu cầu cho Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử theo mẫu số 16A/SXCT quy định tại Điều 2 của Thông tư này. Thời hạn gửi báo cáo sáu tháng đầu năm, chậm nhất là ngày 06 tháng 6 của năm báo cáo và báo cáo hàng năm, chậm nhất là ngày 25 tháng 11 của năm báo cáo.

4d.<sup>19</sup> Báo cáo nghiệp vụ của các cơ quan, doanh nghiệp gửi bằng một trong các phương thức sau về Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử: trực tiếp, qua đường bưu chính, trực tuyến trên hệ thống báo cáo tại trang thông tin điện tử của Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

5.<sup>20</sup>

---

<sup>18</sup> Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 05/2023/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2023.

<sup>19</sup> Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 05/2023/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2023.

<sup>20</sup> Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 02/2023/TT-BTTTT ngày 21 tháng 03 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 06 năm 2023.

## **Điều 5. Hiệu lực thi hành<sup>21</sup>**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2016.
2. Thông tư số 28/2011/TT-BTTTT ngày 21 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành các mẫu Tờ khai đăng ký, mẫu Đơn đề nghị cấp phép, mẫu Chứng nhận đăng ký và mẫu Giấy phép quy định tại Quy chế quản lý hoạt động truyền hình trả tiền hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành./.

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Số: 04 /VBHN-BTTTT

**XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2023

**BỘ TRƯỞNG**



**Nguyễn Mạnh Hùng**

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo và đăng tải trên Cổng TTĐT Chính phủ);
- Bộ TT&TT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ (để đăng tải);
- Lưu: VT, PTTH&TTĐT, PC.

<sup>21</sup> Điều 13 của Thông tư số 02/2023/TT-BTTTT ngày 21 tháng 03 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 06 năm 2023, quy định như sau:

**“Điều 13. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2023.
2. *Bãi bỏ các quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các điều, khoản của 19 (mười chín) Thông tư do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành (tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này) kể từ ngày Thông tư có hiệu lực thi hành.”*

Điều 2 của Thông tư số 05/2023/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2023, quy định như sau:

**“Điều 2. Hiệu lực thi hành và các quy định chuyển tiếp**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 08 năm 2023.
2. *Các tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền, Giấy chứng nhận đăng ký danh mục kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền, Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh, truyền hình trong nước, Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền trước thời điểm thông tư này có hiệu lực tiếp tục thực hiện theo nội dung thời hạn trong Giấy phép, Giấy chứng nhận đã cấp và phải thực hiện các trách nhiệm, nghĩa vụ của tổ chức, doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư này.”*

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / ..... , ngày tháng năm 20..

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**  
**CUNG CẤP DỊCH VỤ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN**

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

**1. Tên doanh nghiệp (viết chữ in hoa): .....**

- Địa chỉ trụ sở chính: .....
- Điện thoại: ..... - Fax: .....
- Email (nếu có): .....
- Website (nếu có): .....
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đầu tư số...do....cấp ngày....tháng....năm....<sup>1</sup>
  - Giấy phép Thiết lập mạng viễn thông công cộng số ...do....cấp ngày....tháng....năm/ Văn bản thỏa thuận được thuê, sử dụng mạng viễn thông số...giữa...và..., ký ngày... /Giấy chứng nhận đăng ký tên miền .vn số ... do... cấp ngày... hoặc địa chỉ Internet xác định.
  - Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền số ....do....cấp ngày....tháng....năm....(áp dụng với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung).

**2. Đề nghị cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền:**

**2.1. Loại hình dịch vụ (đánh dấu  vào ô trống phù hợp)**

- Dịch vụ truyền hình mặt đất kỹ thuật số
- Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ tương tự
- Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ số
- Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ IPTV

<sup>1</sup> Kê khai số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ số Giấy chứng nhận đầu tư mới nhất đang có hiệu lực.

Nội dung này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Thông tư số 05/2023/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2023.